Ký bởi: ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG MỸ HÀO
Cơ quan: ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN
Thời gian ký: 16/11/2026 15:52:15

UBND phường Mỹ Hào
Chương: 822

PHÂN BỔ DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2026

(Kèm theo Quyết định số: 1956 /QĐ-UBND ngày 16 / 11 /2026 của UBND phường Mỹ Hào)

STT	Nội dung	Tổng số	Trường THCS Mỹ Hào 2 (Mã ĐVQHNS:1174912)
A	B		
I	**Tầng sổ thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí**		
II	**Dự toán chi ngân sách nhà nước (1)**	**-**	**-**
1	**Chi quản lý hành chính**	**-**	**-**
1.1	*Kinh phí giao thực hiện chế độ tự chủ*		
1.2	*Kinh phí không giao thực hiện chế độ tự chủ*	**502.786.908**	**502.786.908**
	Chương 822, khoản 073, nguồn 15	**502.786.908**	**502.786.908**
	Kinh phí thực hiện nghỉ hưu trước tuổi theo NĐ 154/2025/NĐ-CP	502.786.908	502.786.908
2	**Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số**		
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo		
2.2	*Kinh phí thường xuyên giao tự chủ*		
2.3	*Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ*		
-	Nhiệm vụ khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo		
-	Nhiệm vụ chuyển đổi số		
3	**Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo**		

			(Mã ĐVQHNS:1174912)
3.1	*Kinh phí thường xuyên giao tự chủ*		
3.2	**Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ**		
4	**Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình**		
4.1	*Kinh phí thường xuyên giao tự chủ*		
4.2	*Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ*		
5	**Chi bảo đảm xã hội**		
5.1	*Kinh phí thường xuyên giao tự chủ*		
5.2	*Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ*		
6	**Chi các hoạt động kinh tế**		
6.1	*Kinh phí thường xuyên giao tự chủ (280)*		
6.2	*Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ*		
7	**Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường**		
7.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ		
7.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ		
8	**Chi sự nghiệp văn hóa, thông tin**		
8.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ		
8.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ		
9	**Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình**		
9.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ		
9.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ		
10	**Chi sự nghiệp thể dục, thể thao**		
10.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ		
10.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ		
11	**Chi an ninh**		
11.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ		
11.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ		
12	**Chi an ninh**		
12.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ		

			(Mã ĐVQHNS:1174912)
12.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ		
	Mã số đơn vị sử dụng NSNN		**1174912**
	Mã số Kho bạc Nhà nước nơi giao dịch		**0412**

Ghi chú: (1) Trường hợp theo quy định phải giao tiết kiệm chi thường xuyên 10% để thực hiện cải cách tiền lương, thì bổ sung thêm chi tiêu tiết kiệm 10% để thực hiện cải cách tiền lương theo từng lĩnh và nhiệm vụ chi.